

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R' LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-01-2021

*“V/v Không công nhận quan
hệ vợ chồng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Ngọc Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020.

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1968 - có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bảo P, sinh năm 1962 - có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa bà Đinh Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bảo P chung sống như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm về lối sống nên không thể tiếp tục chung sống với nhau bà Đinh Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà L và ông P là quan hệ vợ chồng

Về con chung: Có 01 con chung (*Nguyễn Phương T, sinh năm 1991*) đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Bảo P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bảo P nhất trí với trình bày của bà L, ông và bà L chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm

1989. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L đề nghị Tòa án không công nhận bà L và ông P là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R' Lấp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không công nhận bà Đinh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bảo P là quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Đinh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bảo P sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do vậy bà L yêu cầu giải quyết không công nhận bà L và ông P là quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R' Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Mỹ L đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông P là quan hệ vợ chồng HDXX nhận định:*

Về quan hệ vợ chồng: Bà Đinh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bảo P chung sống như vợ chồng từ năm 1989 và không đăng ký kết hôn là có thật. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng của bà L và ông P thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về lối sống và bà L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông P là quan hệ vợ chồng.

Như vậy việc chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện của bà L ông P không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Khoản 1, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Tại Khoản 1 Điều 11 quy định:

“.. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”

Đồng thời điểm c, mục 3 của Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

c) *“Kể từ ngày 1/1/2001 trở đinam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”*

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, không công nhận bà Đinh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bảo P là quan hệ vợ chồng là có căn cứ pháp luật.

Về con chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[3]. *Về án phí:* Bà L chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Khoản 1 Điều 14; Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Mỹ L.

Không công nhận bà Đinh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bảo P là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Bà Đinh Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004883 ngày 20-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp. Bà L đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiến Thành.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN	T. P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các thành viên **T.p Chủ tọa phiên tòa.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Som;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành